

XUNG ĐỘT SẮC TỘC, TÔN GIÁO Ở ĐÔNG NAM Á TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 2015: BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC

Đặng Danh Hường

Trường THPT Hoàng Văn Thụ Hà Nội

Tóm tắt: *Xung đột sắc tộc luôn là một nguyên nhân quan trọng dẫn tới những bất ổn chính trị, kéo lùi sự phát triển ở Đông Nam Á. Thực tế đã ghi nhận ở khu vực Đông Nam Á những cuộc xung đột sắc tộc lớn có tính lịch sử vẫn còn kéo dài, diễn ra hết sức phức tạp tại một số quốc gia như Myanmar, Indonesia, Malaysia, Thái Lan... Bài viết góp phần phân tích thảo luận một bức tranh chung với những sự kiện chủ yếu về xung đột sắc tộc, tôn giáo ở một số nước Đông Nam Á từ năm 1945 đến năm 2015, nêu lên quá trình phát sinh, phát triển của nó, từ đó rút ra nguyên nhân, bài học để góp một tiếng nói vào vấn đề phát triển đất nước Việt Nam hiện nay.*

Từ khóa: *Xung đột, tộc người, Đông Nam Á, bài học kinh nghiệm, phát triển*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ổn định chính trị, xã hội là một trong những nhân tố quyết định cho sự phát triển của quốc gia. Một trong những vấn đề liên quan đến sự ổn định chính trị, xã hội là giải quyết tốt hay không tốt mối quan hệ dân tộc. Khu vực Đông Nam Á đã và đang có sự bất ổn về mặt dân tộc, sự bất ổn dẫn đến các cuộc xung đột sắc tộc rất phức tạp và kéo dài, nhưng không phải là không có con đường giải quyết. Ở Việt Nam, đã có một số nghiên cứu về các cuộc xung đột sắc tộc khu vực Đông Nam Á như: Trình Trần Phương Anh (2014) [1] nghiên cứu vấn đề xung đột sắc tộc, tôn giáo ở Philippin. Lê Thanh Hương (2005) [3] xung đột giữa người Dayak và Madura ở Tây Kalimantan (Borneo), Indônêxia. Phạm Thị Vinh (2017) [6] vấn đề về xung đột sắc tộc và tôn giáo ở Đông Nam Á.

Thực tế theo ghi nhận của chúng tôi, cũng cho thấy trong mấy chục năm qua, ở một số quốc gia Đông Nam Á, vấn đề dân tộc không phải lúc nào cũng bằng phẳng nhưng các quốc gia này đã đưa ra các giải pháp giải quyết thành công, xã hội ổn định, kinh tế phát triển, đời sống nhân dân không ngừng được nâng cao. Đây cũng là bài học sâu sắc cho Việt Nam, có thể dẫn dắt Việt Nam thoát khỏi hoàn cảnh khó khăn khi thực hiện vấn đề dân tộc trong quá trình phát triển đất nước.

2. NỘI DUNG

2.1. Khái quát về các quốc gia Đông Nam Á

Đông Nam Á là một khu vực nằm ở phía Đông Nam châu Á có tên gọi đầy đủ bằng tiếng Anh: Southeast Asia, bao gồm các nước nằm ở phía nam Trung Quốc, phía đông Ấn Độ và phía bắc của Úc,

phía Tây Papua New Guinea. Đông Nam Á có vị trí địa lý rất quan trọng, là nơi tiếp giáp Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương, cầu nối giữa lục địa Á-Âu với Lục địa Úc, nơi giao thoa của nhiều nền văn hóa lớn, nơi các cường quốc cạnh tranh ảnh hưởng. Diện tích 4.494.047 km² (chiếm 10.5% diện tích Châu Á và 3% diện tích đất trên Trái Đất). Phần lớn khu vực nằm ở bán cầu Bắc và nằm một chút tại bán cầu Nam. Bao gồm 11 quốc gia Việt Nam, Lào, Campuchia, Thái Lan, Myanmar, Indonesia, Malaysia, Singapore, Philipines, Đông Timor, Brunei được chia thành 2 nhóm: Nhóm đất liền và Nhóm hải đảo. Tính đến năm 2017 dân số của cả khu vực lên đến 641.775.797 triệu người [7, tr.1].

Điều kiện tự nhiên Đông Nam Á chịu ảnh hưởng chủ yếu của gió mùa, tạo nên hai mùa tương đối rõ rệt: mùa khô lạnh, mát và mùa mưa tương đối nóng và ẩm. Vì thế, Đông Nam Á còn được gọi là khu vực "Châu Á gió mùa" [7, tr.1]. Chính gió mùa và khí hậu biển làm cho khí hậu vùng Đông Nam Á trở nên xanh tốt và trù phú với những đô thị đông đúc và thịnh vượng như Kuala Lumpur, Singapore, Jakarta... Gió mùa kèm theo những cơn mưa nhiệt đới đã cung cấp đủ nước cho con người dùng trong đời sống và sản xuất hằng năm, tạo nên những cánh rừng nhiệt đới phong phú về thảo mộc và chim muông. Đông Nam Á từ lâu đã trở thành quê hương của những cây gia vị, cây hương liệu đặc trưng như hồ tiêu, sa nhân, đậu khấu, hồi, quế, trầm hương... và cây lương thực đặc trưng là lúa nước.

Điều kiện kinh tế - xã hội Đông Nam Á, do mùa khô lạnh, mát và mùa mưa tương đối nóng và ẩm thuận lợi cho sự phát triển nông nghiệp trồng cây

lượng thực ở đồng bằng châu thổ ven biển, trồng cây công nghiệp như cà phê, cao su, mía... tập trung trên các cao nguyên. Công nghiệp tập trung các mỏ kim loại, mỏ dầu gần biển, gần hải cảng thuận tiện cho việc khai thác, vận chuyển xuất, nhập khẩu nguyên liệu, sản phẩm. Dân cư đông đúc, dân số trẻ chiếm số đông nên Đông Nam Á vừa là nơi có nguồn lao động dồi dào vừa là một thị trường tiêu thụ lớn. Đây chính là những yếu tố thúc đẩy sự phát triển kinh tế-xã hội của khu vực.

Lịch sử sắc tộc tôn giáo, tất cả các nước trong khu vực Đông Nam Á đều có chung một đặc điểm là đa dân tộc, đa tôn giáo và đa văn hóa. Sự khác biệt về dân tộc, tôn giáo và văn hóa, sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế, xã hội là cơ sở tiềm ẩn những mâu thuẫn dẫn đến xung đột. Thực tế, từ thập niên cuối thế kỷ trước đến nay, Đông Nam Á luôn là điểm nóng của các cuộc xung đột sắc tộc, tôn giáo [6, tr.7].

2.2 Những cuộc xung đột sắc tộc tôn giáo ở Đông Nam Á

Ở Indonesia, vào thập kỷ cuối của thế kỷ trước, xung đột sắc tộc bùng phát với mức độ và trên quy mô chưa từng thấy. Năm 1995 - 1996 có những cuộc nổi dậy tại Situbondo, Tasikmalaya và các vùng khác nữa của đảo Jawa. Những năm tiếp theo, từ 1997 - 2002 ước tính ít nhất có 10.000 người bị giết hại trong các cuộc bạo lực sắc tộc trên khắp quần đảo ở Maluku, ở Đông Timor, ở Aceh, ở Irian Jaya (Papua)... Một trong những mối xung đột sắc tộc ấy, xung đột giữa người Dayak và Madura ở Tây Kalimantan (Borneo). Ngày 29-12-1996 một người Madura đâm hai thanh niên Dayak ở Ledo (Tây Kalimantan). Đây là sự trả thù cho vụ đánh nhau diễn ra từ ngày 6-12, khởi đầu là chuyện một người Madura quấy rối một cô gái Dayak. Khi tin tức về vụ đâm người lan truyền, mấy trăm người Dayak bắt đầu tấn công khu dân cư Madura, thậm chí giương cao những biểu ngữ đòi đuổi người Madura, đòi lại đất đai mà họ đang ở [3, tr.25]. Chỉ trong vòng vài ngày những cuộc tấn công nổ ra ở Sanggau, Ledo và các vùng lân cận dẫn đến sự phá hoại tập thể một số làng của người Madura. Một số nhóm Madura trả đũa, nhưng phần lớn trốn chạy vào nơi quân đội đồn trú. Đến 1-1997 tình hình tạm lắng xuống, nhưng rồi sau đó ít ngày, làn sóng bạo lực thứ hai bùng lên, căng thẳng hơn. Sau các cuộc hỗn chiến, ước chừng 500 người chết và hơn 20 ngàn người Madura bị mất nhà ở.

Ở Philippines, sau khi tuyên bố độc lập năm 1946, sự chống đối của người Moro chính là “di sản” mà Cộng hòa Philippin phải giải quyết. Từ 1946 đến những năm 1970, Philippin đã thi hành hàng loạt các chính sách hợp nhất về hành chính,

kinh tế ở các tỉnh miền Nam nhằm đưa khu vực này hòa vào sự phát triển chung của đất nước [5, tr.23-24]. Tuy nhiên, những cố gắng của Chính phủ Philippin đã không mang lại hiệu quả, ngược lại đẩy người Moro Hồi giáo chống lại Chính phủ. Người Moro coi việc xây dựng và mở rộng hệ thống các trường học miền Nam là nhằm âm mưu xóa bỏ tôn giáo và bản sắc dân tộc, cưỡng bức họ phải chấp nhận văn hóa Thiên Chúa giáo. Việc chính phủ khuyến khích di dân một cách ồ ạt từ các tỉnh phía Bắc xuống phía Nam để định cư và xây dựng kinh tế mới với những ưu tiên đặc biệt cho người Thiên Chúa giáo hay việc sung công những khu vực đất đai người Hồi giáo đang canh tác do không có giấy tờ chứng minh quyền sở hữu đều vấp phải sự phản kháng của người Moro... Cuộc đấu tranh càng nóng bỏng khi người Moro chủ trương đòi lại đất đai bị người Thiên Chúa giáo đến định cư và khai thác. Một số người Moro đã dùng vũ lực đe dọa, tổng tiền và khủng bố để đòi lại đất hoặc tiền thuê đất. Tình trạng này đã dẫn đến sự khủng hoảng ở miền Nam Philippin từ cuối những năm 1960, đầu 1970.

Do tình trạng nghèo đói và sự khác biệt về tôn giáo, đảo đã trở thành cái nôi của các cuộc xung đột sắc tộc với sự ra đời của Tổ chức Mặt trận Hồi giáo giải phóng Moro (MILF) và Mặt trận Giải phóng dân tộc Moro (MNLF). Cả MILF và MNLF đều chủ trương thành lập nhà nước riêng ở đảo này. Trong những thập niên qua, khoảng 120.000 người thiệt mạng vì xung đột giữa hai tổ chức này với quân Chính phủ. Tổ chức Abu Sayyaf đã gây ra nhiều vụ bắt cóc, cướp của, giết người. Năm 1986, (MILF) tách khỏi MNLF tuyển mộ 40.000 tay súng và đòi thành lập Nhà nước độc lập gồm 4 tỉnh có đa số dân Hồi giáo ở Mindanao. Từ đó đến nay, xung đột, bắt cóc, giết người thường xuyên xảy ra giữa người Công giáo và các nhóm Hồi giáo tại đây.

Tại Thái Lan, một đất nước mà Phật giáo được coi là quốc đạo với 64 triệu dân, trong đó khoảng 95% dân số theo đạo Phật, còn số người theo Hồi giáo chỉ khoảng 2,3 triệu, sống tập trung chủ yếu ở 3 tỉnh miền Nam Thái Lan là: Pattani, Yala và Narathiwat [1, tr.16-17]. Ba tỉnh này vốn là của Malaysia nên hầu hết người dân ở đây là người Mã Lai theo đạo Hồi, trong khi đó người theo Phật giáo thường là người gốc Thái nên đã bị những người Hồi giáo coi không phải là người bản xứ. Người Hồi giáo tại đây cảm thấy không được chính quyền quan tâm; đa số những chức vụ quan trọng trong bộ máy hành chính được giao cho người theo đạo Phật trong khi người Hồi giáo thấy bị mất đất đai, văn hóa truyền thống... Từ đó, họ luôn tìm cách chống lại, tạo ra những bất ổn ở

miền Nam Thái Lan làm hàng ngàn người thiệt mạng trong các cuộc xung đột giữa người Hồi giáo với cảnh sát kể từ khi cuộc chiến tranh du kích đòi ly khai bùng phát trở lại vào tháng 01/2004 cho đến nay vẫn chưa có dấu hiệu lắng xuống.

Ở Myanmar, mối thù giữa người Rakhine và người Rohingya tồn tại từ nhiều thập kỷ. Năm 1942, lợi dụng khoảng trống quyền lực được tạo ra khi quân đội Anh rút khỏi Myanmar, quân đội Nhật chưa kịp nhảy vào thế chỗ, người Rakhine gây ra cuộc tàn sát đẫm máu chống lại các dân tộc khác. Người Rakhine xem người Rohingya như là những kẻ ngoại đạo vì họ vốn là hậu duệ của các lao động người Bangladesh do chính quyền thực dân Anh đưa sang Myanmar hơn một thế kỷ trước đó. 750.000 người Rohingya bị xem là một trong những dân tộc thiểu số khốn khổ nhất và bị áp bức nặng nề nhất trên thế giới, bị tước đoạt hết các quyền lợi [1, tr.17-18].

Năm 1982, chính quyền quân sự tước quyền công dân Myanmar của họ, đẩy dân tộc này vào tình cảnh nhập cư bất hợp pháp và vô quốc tịch. Họ không được phép rời khỏi làng, cũng không thể kết hôn mà chưa nhận được sự cho phép. Họ bị cấm không được sinh con thứ 3. Và trong nhiều năm, chính quyền Myanmar đối xử với người Rohingya như những nô lệ [6, tr.230]. Riêng tại khu vực phía Bắc bang Arakan, người Rohingya dù chiếm 90% dân số nhưng bị các người Rakhine định cư ở khu vực này bài trừ và phân biệt đối xử khi xem họ là *"những người Hồi giáo Bengal"*. Năm 1978, khoảng 200.000 người Rohingya vì sự an toàn bản thân phải chạy sang Bangladesh. Đến năm 1991, 250.000 người khác cũng phải chạy trốn vì lý do tương tự. Tuy nhiên, phía Bangladesh từ chối tiếp nhận họ...

Nguyên nhân xung đột sắc tộc ở Đông Nam Á có hai nguyên nhân là nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan:

- Nguyên nhân chủ quan:

Xuất phát từ lịch sử, gánh vác trách nhiệm lịch sử nặng nề: Đó là những mâu thuẫn tích tụ rất lâu, hàng thập kỷ trước đây, cũng có thể là những hận thù sâu xa từ xưa để lại như mối thù giữa người Rakhine và người Rohingya ở Myanmar tồn tại từ nhiều thập kỷ... Nó bị ảnh hưởng sâu sắc bởi chủ nghĩa thực dân, thậm chí là do chủ nghĩa thực dân "nhào nặn" ra. Cho đến nay, vấn đề sắc tộc ở Đông Nam Á vẫn mang đậm dấu ấn của thời kỳ chiến tranh lạnh. Nước Mỹ ngày nay đang âm mưu cải tạo chiến lược "giống như các giáo sĩ truyền đạo" của nền văn minh khác, có sự liên quan rõ rệt với sự thăng trầm của vấn đề sắc tộc khu vực Đông Nam Á [2, tr.1].

Chính sách của chính phủ đối với người dân: Chiến lược đầu tư bất hợp lý giữa các vùng miền

khiến cho tình trạng đói nghèo ra tăng, và sự quan tâm thiếu hợp lý đến kinh tế, văn hóa riêng của những dân tộc ít người cũng tạo cho họ những tâm trạng bất an, do đó, họ luôn có ý muốn chống lại nhà nước, hoặc những dân tộc có ý khinh miệt, để bảo đảm quyền lợi của mình. Như Thái Lan do sự quan tâm không hợp lý của nhà nước, nhiều chương trình đầu tư phát triển kinh tế phía Nam không thành công vì nạn tham nhũng tràn lan, khiến cho người dân không tin vào chính phủ. Khi chính phủ tiến hành chính sách di dân để giải quyết những vấn đề bất cập về kinh tế lại không có sự giải thích rõ ràng đối với những dân tộc đang cư trú bản địa, gây tâm lý hoang mang về sự mất lãnh thổ, bản sắc văn hóa... của những dân tộc ít người đang cư trú ở phía Nam. Khi những người Thái Phật giáo được chuyển từ phía Bắc, những người Melayu Muslim lại lo sợ họ sẽ mất đất đai, trở thành người làm thuê trên chính quê hương của mình, mất đi bản sắc văn hóa... do vậy họ luôn tìm cách để chống lại, tạo ra những bất ổn của vùng Nam Thái Lan.

Tranh giành quyền lực: Một số dân tộc thiểu số vẫn có khuynh hướng độc lập mãnh liệt, thậm chí vẫn đang thực hiện các hoạt động bạo lực có vũ trang như người Moro Hồi giáo chống lại Chính phủ Philippines.

- Nguyên nhân khách quan:

Vai trò của cộng đồng quốc tế trong việc dập tắt các lò lửa xung đột cũng có giới hạn, đặc biệt là Liên hợp quốc tích cực hoạt động nhưng hiệu quả không cao.

Hầu như tất cả các xung đột sắc tộc đó đều chứa đựng các lợi ích của cả dân tộc, tôn giáo trực tiếp tham gia và cả những nước đứng ngoài. Trong các cuộc xung đột, không ít những phần tử bên ngoài muốn "đục nước béo cò" để kiếm chác. Nhiều khi các lực lượng đế quốc núp danh "việc thiện" để làm "điều ác".

Chính chủ nghĩa đế quốc, những kẻ lái súng, trong không ít trường hợp đã "đổ thêm dầu vào lửa". Để bán được nhiều vũ khí, nhưng tên lái súng của thế giới hiện đại không bao giờ muốn một thế giới thanh bình.

Xung đột sắc tộc dẫn đến kinh tế không phát triển, dân trí thấp, đói nghèo, bệnh tật, dân phải di từ nơi này đến nơi khác để tránh xung đột. Xung đột còn ảnh hưởng các mối quan hệ các nước láng giềng... Do vậy, để giải quyết mâu thuẫn, nhiều quốc gia Đông Nam Á đã có những giải pháp theo tình hình thực tế của mỗi nước. Tuy nhiên, đối thoại hòa bình để có những bước đi thích hợp đáp ứng những yêu cầu cơ bản của mỗi bên là vấn đề quan trọng, hạn chế sự phức tạp và phá vỡ được bế tắc, mang lại hòa bình cho mọi người.

Ngày 20/02/2013, Chính phủ Myanmar đã tổ chức hòa đàm với Hội đồng Liên bang các dân tộc thống nhất (UNFC) gồm hơn 10 nhóm sắc tộc, trong đó có sắc tộc Kachin, nhằm tìm cách giải quyết xung đột sắc tộc ở miền Bắc quốc gia này đã kéo dài trong nhiều năm [1, tr.19]. Trước đó, tại cuộc hòa đàm được tổ chức ở thành phố Chiang Mai, miền Bắc Thái Lan, hai bên đã ra tuyên bố chung gồm 5 điểm thống nhất lộ trình tiến hành đối thoại chính trị, đồng thời cam kết tổ chức một vòng đàm phán mới. Tại cuộc đàm phán hòa bình mới đây giữa Chính phủ Myanmar và Tổ chức độc lập Kachin (KIO), lực lượng chính trị của Quân đội Giải phóng Kachin (KIA), diễn ra tại thị trấn biên giới Thụy Lệ, Trung Quốc, hai bên đã nhất trí tiếp tục đàm phán nhằm đạt tới một thỏa thuận ngừng bắn thực sự và chắc chắn để chấm dứt xung đột tại bang Kachin.

Ngày 28/02/2013, Chính phủ Thái Lan ký Thỏa thuận đầu tiên với nhóm phiến quân Mặt trận Cách mạng dân tộc (BRN) ở khu vực miền Nam - nơi tập trung tin đồ Hồi giáo [1, tr.19]. Với hy vọng góp phần chấm dứt xung đột kéo dài ở khu vực miền Nam gần 10 năm qua đã cướp đi sinh mạng của hơn 5.000 người, Thỏa thuận cam kết hợp tác hướng tới các cuộc đàm phán hòa bình được các đại diện của Chính phủ Thái Lan và BRN ký kết tại thủ đô Kuala Lumpur (Malaysia). Chính phủ sẵn sàng đối thoại với BRN để giải quyết những bất đồng nhằm giải quyết sự bất ổn tại miền Nam và cho rằng chiến lược của Thái Lan đang đi đúng hướng. Thỏa thuận được ký kết là nỗ lực lớn của Chính phủ Thái Lan trong nhiều năm qua và những cuộc đối thoại tiếp theo sẽ giúp Chính phủ hiểu hơn "tâm tư" của lực lượng ly khai, trên cơ sở đó để đưa ra những giải pháp phù hợp.

Ngày 15/10/2012, Chính phủ Philippines đã ký Hiệp định hòa bình với tổ chức nổi dậy lớn nhất trong nước nhằm chấm dứt tình trạng xung đột vũ trang kéo dài nhiều thập kỷ. Tổng thống Philippines Benigno Aquino III và người đại diện của Mặt trận Giải phóng Hồi giáo Moro (MILF) đã ký hiệp định khung về chấm dứt xung đột tại Mindanao trong dinh tổng thống. Phát biểu trước lễ ký thỏa thuận, Tổng thống B.Aquino bày tỏ hy vọng hòa bình thực sự và lâu dài sẽ trở lại đảo Mindanao. Trước đó, ngày 07/10/2012, Tổng thống B.Aquino thông báo Chính phủ của ông đã đạt được một thỏa thuận hòa bình khung với MILF sau nhiều cuộc đàm phán để chấm dứt 40 năm xung đột đẫm máu. Thỏa thuận nhất trí thành lập một khu vực tự trị ở miền Nam Philippines, nơi người Hồi giáo chiếm đa số trong một quốc gia mà chủ yếu người dân theo Công giáo.

Chủ tịch MILF Murad Al Haj Ebrahim kêu gọi MNLF ủng hộ hiệp định khung và hợp tác với

MILF để xây dựng lại vùng Bangsamoro, đã nói: "Hiệp định khung hôm nay có thể được coi là một chiến thắng đối với người Bangsamoro và đất nước Philippines. Chúng tôi đã đạt được nó bằng mong ước chung về việc khôi phục hòa bình và công lý, chứ không phải bằng chiến tranh". Malaysia là nước kết nối chính phủ Philippines với MILF trong nỗ lực đàm phán hòa bình. Phát biểu sau chứng kiến lễ ký kết thỏa thuận, Thủ tướng Malaysia Najib Razak nhấn mạnh những thách thức đối với hiệp định, song khẳng định Malaysia luôn sẵn sàng đóng vai trò đối tác hòa bình tại Philippines thông qua việc hỗ trợ giáo dục, đào tạo cho người dân tộc Bangsamoro trên đảo Mindanao.

Ngày 04/3/2013, Chính quyền Malaysia và Philippines đã có cuộc gặp tại quận Lahad Datu ở bang Sabah nhằm tìm kiếm giải pháp hòa bình cho cuộc xung đột. Cuộc gặp có sự tham gia của Đại sứ Philippines tại Malaysia J. Eduardo Malaya và Thứ trưởng Ngoại giao Philippines Jose Brillantes, Bộ trưởng Quốc Phòng Malaysia Datuk Seri Dr Ahmad Zahid Hamidi và Bộ trưởng Nội vụ Malaysia Datuk Seri Hishammuddin Tun Hussein. Đại sứ quán Philippines tại Malaysia đã kêu gọi cộng đồng người gốc Philippines ở Sabah giữ bình tĩnh và không có bất cứ hành động nào có thể làm trầm trọng thêm tình hình hiện tại.

Thực tiễn phân tích các nguyên nhân trên, chúng ta có thể thấy các cuộc xung đột sắc tộc ở Đông Nam Á có một số đặc điểm:

- Xung đột sắc tộc ở Đông Nam Á đều có mục tiêu cơ bản nhất là đấu tranh để thành lập nhà nước độc lập với quốc gia mà nó đang tồn tại trong đó. Tuy nhiên mục tiêu này thường không nhất quán và dễ thay đổi.

- Xung đột sắc tộc ở Đông Nam Á đều có các tổ chức chính trị đứng ra tập hợp lực lượng và lãnh đạo phong trào, bên cạnh đó là tổ chức vũ trang chuyên tiến hành các hoạt động khủng bố, phá hoại.

- Sự khác biệt về tôn giáo là đặc điểm có tính phổ biến trong các cuộc xung đột sắc tộc ở Đông Nam Á

- Vấn đề dân tộc thường xuất hiện với "bức tranh" xung đột, trở thành khó khăn lớn cho rất nhiều quốc gia Đông Nam Á với tính nghiêm trọng của nó. Lực lượng trong các cuộc xung đột dân tộc luôn "biến thành ngọn cỏ" tạo nên sự đối kháng với nhà nước ở quốc gia đó với chiêu bài chỉ có tách ra khỏi quốc gia đang chịu sự quản lý để thành lập nhà nước riêng thì "lợi ích dân tộc" mới được đảm bảo, trong đó ý thức tôn giáo đóng vai trò quan trọng và trở thành thứ vũ khí có sức mạnh để tập hợp tín đồ cùng đối đầu với nhà nước. Xung đột dân tộc lấy tôn giáo làm cơ sở quan trọng để

được thừa nhận, lấy việc xây dựng quốc gia độc lập của dân tộc mình làm mục tiêu đã ngày càng có ảnh hưởng rộng rãi.

- Vấn đề xung đột sắc tộc tất nhiên không phải là tất cả, nhưng thường mang yếu tố bạo lực, khủng bố. Vấn đề này được thể hiện rất rõ trong các cuộc xung đột ở nhiều nước Đông Nam Á trước đây và hiện nay. Khu vực Đông Nam Á thường xuyên xảy ra khủng bố gây tổn thất nghiêm trọng về người và của, làm cho cuộc sống của người dân luôn bị đe dọa là một minh chứng. Đây là những đặc điểm chủ yếu của các cuộc xung đột ở sắc tộc ở một số quốc gia Đông Nam Á. Hãy điểm qua một số cuộc xung đột.

Để giải quyết xung đột sắc tộc ở một số nước Đông Nam Á, những năm qua cho thấy:

Một là, giải quyết xung đột sắc tộc là vô cùng phức tạp, nhất là khi nó có lịch sử lâu dài và bắt nguồn từ chính sách sai lầm của các chính phủ trước đây. Một trong những chính sách sai lầm đó là chủ trương đồng hóa văn hóa để xây dựng quốc gia dân tộc thống nhất. Ví dụ: Philippines khi xóa bỏ hoặc hạn chế nền giáo dục truyền thống Islam của các nhóm người thiểu số là một nguyên nhân chủ yếu khiến cho họ nổi dậy, nhất là trong bối cảnh hiện nay, khi các vấn đề bức xúc của người Muslim ở khắp các nước đã bị quốc tế hóa. Việc khai thác quá mức tài nguyên thiên nhiên, nhất là nguồn lợi đất đai màu mỡ, khoáng sản ở khu vực cộng đồng thiểu số Muslim, nhưng không có những chính sách đầu tư, phát triển giáo dục, kinh tế hiệu quả nên họ vẫn là những cộng đồng nghèo khổ nhất của đất nước đã dẫn đến những bức xúc, phản kháng của người dân.

Hai là, cần lựa chọn hợp lý biện pháp thích hợp để giải quyết mâu thuẫn, xung đột dân tộc, sắc tộc. Thực tiễn tại Đông Nam Á cho thấy việc dùng sức mạnh, vũ lực để giải quyết xung đột thường không đem lại kết quả mong muốn. Việc sử dụng biện pháp đàn áp quân sự của Chính phủ đối với các phong trào đấu tranh của người dân cũng là một trong những nguyên nhân khiến cho các cuộc đấu tranh của họ càng trở nên quyết liệt hơn. Dù ban đầu, bằng các biện pháp quân sự, có thể đè bẹp được lực lượng nổi dậy, nhưng mầm mống xung đột vẫn không giải quyết được tận gốc. Do đó, từ chỗ quyết định tiêu diệt các lực lượng nổi dậy bằng biện pháp quân sự, một số nước đã chuyển sang giải quyết vấn đề bằng con đường hòa bình, thương lượng, ưu tiên sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, nâng cao mức sống cho dân tộc thiểu số ở khu vực này sinh mâu thuẫn, xung đột.

Ba là, phải kiên trì giải quyết mâu thuẫn sắc tộc. Để đạt được thành công trong việc giải quyết vấn đề sắc tộc, một số nước đã điều chỉnh chính sách dân tộc, đặt lợi ích quốc gia lên trên lợi ích

dân tộc hẹp hòi. Sự thống nhất quốc gia trong một đất nước đa chủng tộc và đa tôn giáo chỉ có thể được duy trì trên sự hiểu biết sâu sắc và chính sách khoan dung và sự tôn trọng lẫn nhau giữa các sắc tộc, tôn giáo.

Cho đến hiện nay, mặc dù vấn đề dân tộc ở Đông Nam Á đã tạm thời được giải quyết bằng các hiệp định hòa bình, song vấn đề xung đột sắc tộc ở Đông Nam Á chưa phải đã được giải quyết hoàn toàn. Những cuộc xung đột sắc tộc rất dễ bùng phát trở lại khi gặp những tác nhân kích thích, những âm mưu lợi dụng từ bên ngoài.

2.3. Kinh nghiệm cho Việt Nam về giải quyết xung đột sắc tộc trong quá trình phát triển đất nước

Ở Việt Nam xung đột sắc tộc, tôn giáo chưa xuất hiện, tuy nhiên Việt Nam không được chủ quan trước những mâu thuẫn về bản sắc dân tộc, tôn giáo và văn hóa. Để chủ động giải quyết tốt mối quan hệ giữa dân tộc, tôn giáo với nhà nước, khi nó bùng phát và diễn ra Việt Nam cần phải tiếp thu kinh nghiệm của các nước trong khu vực đó là:

- Việt Nam phải giải quyết tốt mối quan hệ giữa dân tộc, tôn giáo với nhà nước. Đặc biệt, phải căn cứ vào tình hình thực tế của đất nước để có chính sách tôn trọng dân tộc và quan tâm thực sự đến công tác tôn giáo, dân tộc phù hợp từng vùng, từng miền, tránh tình trạng như Philippines ban hành hàng loạt các chính sách hợp nhất về hành chính, kinh tế ở các tỉnh miền Nam nhằm đưa khu vực này hòa vào sự phát triển chung của đất nước đã không mang lại hiệu quả, ngược lại đẩy người Moro Hồi giáo chống lại Chính phủ.

- Việt Nam không được phép coi nhẹ những mâu thuẫn về bản sắc dân tộc, tôn giáo và văn hóa. Bởi không suy xét một cách nghiêm túc về vấn đề sắc tộc, tôn giáo sẽ dẫn đến bất đồng về văn hoá, thì vấn đề dân tộc, tôn giáo rất khó được giải quyết. Do vậy, cần phải kiểm điểm nghiêm túc từ góc độ trao đổi văn hoá, từ đó có sự điều tiết về thiết kế chính sách của nhà nước, để các dân tộc đều được chia sẻ nhiều hơn thành quả phát triển, hơn nữa càng tích cực chủ động tham gia vào tiến trình phát triển.

- Việt Nam cần phải thực hiện đồng bộ các biện pháp phát triển kinh tế, giáo dục, xóa đói giảm nghèo để có thể hạn chế được phần nào các cuộc xung đột sắc tộc, tôn giáo thông qua giải quyết sự bất bình đẳng và bất công, như: xây dựng và cung cấp nhà ở cho người dân với giá rẻ, các hộ gia đình thuộc các dân tộc khác nhau cùng sống trong một khu chung cư với điều kiện, môi trường xã hội như nhau nhằm giúp họ xóa bỏ được những mặc cảm, ngăn cách. Tất cả các học sinh ở độ tuổi đi học đều được đến trường, không phân biệt dân tộc, tôn giáo ở các vùng Đông Bắc Bộ, Tây Bắc Bộ, Tây

Nguyên... và có những biện pháp hữu hiệu nhằm giúp thế hệ trẻ gần gũi nhau và hòa nhập với nhau hơn...

- Khi có dấu hiệu mâu thuẫn trong nội bộ dân tộc, Việt Nam cần tiến hành đối thoại hòa bình kịp thời, để hạn chế sự phức tạp và phá vỡ được bế tắc, mang lại hòa bình cho mọi người như Chính phủ Myanmar đã tổ chức hòa đàm với Hội đồng Liên bang các dân tộc thống nhất (UNFC) nhằm tìm cách giải quyết xung đột sắc tộc ở miền Bắc quốc gia này, Chính phủ Thái Lan ký Thỏa thuận đầu tiên với nhóm phiến quân Mặt trận Cách mạng dân tộc (BRN) chấm dứt xung đột ở khu vực miền Nam gần 10 năm qua...

3. KẾT LUẬN

Xung đột sắc tộc, tôn giáo ở Đông Nam Á diễn ra mạnh mẽ từ năm 1945 đến năm 2015,

nguyên nhân chủ yếu đều bắt nguồn từ chính sách dân tộc, tôn giáo của nhà nước, như việc thực hiện đồng hóa văn hóa để xây dựng quốc gia dân tộc thống nhất ở Philippines, Thái Lan, Indonesia... Do vậy, nghiên cứu về xung đột sắc tộc, tôn giáo ở một số nước Đông Nam Á có vai trò rất quan trọng đối với Việt Nam. Giúp Việt Nam rút ra nguyên nhân, bài học để giải quyết một cách khéo léo mối quan hệ giữa dân tộc, tôn giáo với nhà nước. Từ đó, có những chính sách sắc tộc, tôn giáo phù hợp với tình hình thực tế của đất nước và tôn trọng bản sắc riêng của mỗi dân tộc; tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mỗi người dân; đối xử bình đẳng giữa các tôn giáo, dân tộc... sẽ góp phần không nhỏ trong việc hạn chế sự xung đột sắc tộc, mang lại sự bình yên cho dân tộc Việt Nam nói riêng cũng như khu vực Đông Nam Á nói chung./

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Trình Trần Phương Anh (2014), Vấn đề xung đột sắc tộc, tôn giáo ở Philippin, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 3-2014, tr.15-20.
- [2]. Ban Tôn giáo Chính phủ (2017), *Xung đột sắc tộc, tôn giáo trong mối quan hệ quốc tế*, Khai thác từ <http://btgcp.gov.vn>, Tra cứu ngày 26/07/2017.
- [3]. Lê Thanh Hương (2005), Xung đột giữa người Dayak và Madura ở Tây Kalimantan (Borneo), Indônêxia, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 1/2005, tr.22-28.
- [4]. Bùi Huy Thành (2013), *Vấn đề xung đột sắc tộc - tôn giáo trong sự nghiệp bảo vệ độc lập dân tộc của Indônêxia từ 1945 đến 2005*, Luận án Tiến sĩ, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.
- [5]. Trần Phương Thảo (2013), Những nỗ lực mới của Tổng thống Benigno S.Aquino trong việc giải quyết các vấn đề xung đột và ly khai ở miền Nam Philippin, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 11-2013, tr.18-25.
- [6]. Phạm Thị Vinh (2017), *Một số vấn đề về xung đột sắc tộc và tôn giáo ở Đông Nam Á*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [7]. Wikipedia, *Đông Nam Á*, Khai thác từ <https://vi.wikipedia.org/>, Tra cứu ngày 21/06/2020.

ETHNIC AND RELIGIOUS CONFLICT IN SOUTHEAST ASIA FROM 1945 TO 2015: LESSONS FOR VIETNAM IN THE DEVELOPMENT OF THE COUNTRY

Dang Danh Huong
Hoang Van Thu High School, Hanoi

Abstract: Ethnic conflict has always been an important cause of political instability, dragging back the development of a country. It has been recorded in Southeast Asia that major historical ethnic conflicts are still protracted and complicated in a number of countries such as Myanmar, Indonesia, Malaysia, Thailand... The article contributes to drafting a general picture with the main events on ethnic conflict in some Southeast Asian countries from 1945 to 2015 by describing its arising process and development to draw causes and lessons, making a contribution to the constructing process of Vietnam today.

Keywords: conflict, Ethnicity, Southeast Asia, lessons learned, development.

Ngày nhận bài: 09/07/2020. Ngày nhận đăng: 13/10/2020

Liên lạc: Đặng Danh Hường; e-mail: danhhuong01071988@gmail.com